

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự thừa nhận sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Ông T xác định hai người có đăng ký kết hôn nhưng không đồng ý ly hôn với bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H và ông T chung sống với nhau từ năm 1991. Theo ông T xác định hai người có đăng ký kết hôn nhưng không có gì chứng minh, trong khi bà H cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Th xác định hai người không có đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T.

[2] Các đương sự có 04 người con chung đều trưởng thành. Không có đương sự nào có ý kiến gì khác, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

[4] Các đương sự không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà H tạm ứng án phí được khấu trừ.

[6] Các đương sự có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không công nhận bà Lê Thị H và ông Trần Văn T là vợ chồng.
2. Bà H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà H nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006106 ngày 02/5/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ, không phải nộp tiếp.
3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế